

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 10 tháng 7 năm 2023

Số: 128/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973;

Nơi ĐKKHKT: Khu 15, xã X, huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1980;

Nơi ĐKKHKT: Khu 15, xã X, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 26/01/2010 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Giao cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 26/02/2014 cho chị Trần Thị L trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn anh B, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị L thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0005286 ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Hoàn trả cho anh B số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã X;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên

